

Số: 1353/QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
phương tiện đo, chuẩn đo lường

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Viện Kiểm định Công nghệ và Môi trường (địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14 toà nhà Zen Tower, Số 12, Đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, ĐT: 0243.3533555) thực hiện hoạt động kiểm định phương tiện đo, thử nghiệm chất chuẩn đối với lĩnh vực hoạt động ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Địa điểm thực hiện hoạt động:

1. Tại Tầng 3, Nhà B, Số 179 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 0813989838.

2. Tại hiện trường.

Điều 3. Trong hoạt động kiểm định phương tiện đo nhóm 2, Viện Kiểm định Công nghệ và Môi trường được sử dụng dấu kiểm định mang ký hiệu N383.

8

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30/3/2025 và thay thế Quyết định số 317/QĐ-TĐC ngày 06/3/2020.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Viện trưởng Viện Kiểm định Công nghệ và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm định Công nghệ và Môi trường;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hà Nội;
- TCT. Trần Văn Vinh (để b/c);
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hà Minh Hiệp

Hà Minh Hiệp



Phụ lục

**LĨNH VỰC KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO
CỦA VIỆN KIỂM ĐỊNH CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1353/QĐ-TĐC ngày 31 tháng 7 năm 2020
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)*

TT	Tên phương tiện đo, chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác	Chế độ kiểm định	Ghi chú
1.	Cân phân tích	đến 600 g	1	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	
2.	Cân kỹ thuật	đến 6 kg	2		
3.	Áp kế lò xo	(0 ÷ 140) bar	đến 1 %		
4.	Áp kế điện tử	(0 ÷ 600) bar	đến 1 %		Bổ sung
5.	Huyết áp kế lò xo	(0 ÷ 300) mmHg	± 3 mmHg		
6.	Huyết áp kế thủy ngân	(0 ÷ 300) mmHg	± 3 mmHg		
7.	Phương tiện đo pH	(-2 ÷ 16) pH	0,1 pH; 0,01 pH		
8.	Phương tiện đo độ dẫn điện	(0 ÷ 200) μ S/cm; (0 ÷ 2000) μ S/cm; (0 ÷ 20) mS/cm; (0 ÷ 500) mS/cm.	± 5%		
9.	Phương tiện đo độ đục trong nước	(0 ÷ 4000) NTU	± 5%		
10.	Phương tiện đo tổng chất rắn hòa tan trong nước	(0 ÷ 100000) mg/L	± 5%		
11.	Phương tiện đo nồng độ SO ₂ trong không khí	(0 ÷ 0,5) %V	± 5%		
12.	Phương tiện đo nồng độ CO ₂ trong không khí	(0 ÷ 16) %V	± 5%		

8

13.	Phương tiện đo nồng độ CO trong không khí	$(0 \div 1) \%V$	$\pm 5\%$	Ban đầu, định kỳ, sau sửa chữa	
14.	Phương tiện đo nồng độ NO _x trong không khí	$(0 \div 0,5) \%V$	$\pm 5\%$		
15.	Phương tiện đo độ ồn	(94; 104; 114) dB (31,5 ÷ 16 000) Hz	1; 2		Bổ sung

8